

Số: /QĐ-UBND

Đắk Hà, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và  
phê duyệt quyết toán dự án, công trình hoàn thành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đắk Hà;*

*Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về việc bãi bỏ Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 về kiện toàn Tổ thẩm tra quyết toán dự án, công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước huyện Đắk Hà;*

*Căn cứ Văn bản số 64/UBND-TCKH ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về giao nhiệm vụ thẩm tra quyết toán vốn (đầu tư công và khác) dự án, công trình hoàn thành.*

*Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 03/TTr-TCKH ngày 11 tháng 01 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án, công trình hoàn thành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ đầu tư các công trình, dự án và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hà Tiến**

**QUY CHẾ****Chi tiêu cho công tác thẩm tra  
và phê duyệt quyết toán do Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà)

**Chương I:  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán do Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt (Trong đó, đã bao gồm các dự án đầu tư từ nguồn sự nghiệp có tính chất đầu tư để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất) và các dự án, công trình khác do phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì tổ chức thẩm tra theo quy định.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với cán bộ công chức và người lao động thực hiện công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, các công tác có liên quan đến lĩnh vực quản lý tài chính đầu tư của Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm tra và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán.

**Điều 2. Mục đích xây dựng Quy chế**

1. Đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án, công trình hoàn thành.

2. Chủ động trong việc quản lý, sử dụng chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán phù hợp với thực tế.

3. Là cơ sở để Phòng Tài chính - Kế hoạch; Kho bạc Nhà nước huyện Đắk Hà và các cơ quan có liên quan trong việc sử dụng và thanh quyết toán khoản chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

4. Khuyến khích, động viên các cán bộ công chức, người lao động tham gia công tác thẩm tra với mục tiêu đẩy nhanh tiến độ thẩm tra, phê duyệt quyết toán đúng thời hạn quy định; đồng thời, tăng thêm thu nhập và gắn với trách nhiệm của từng thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Chương II:  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3. Nguồn chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán**

Nguồn chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

#### **Điều 4.** Quy định các khoản chi

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ, bao gồm:

**1.** Chi hỗ trợ trực tiếp cho công tác thẩm tra quyết toán, phê duyệt quyết toán, bao gồm những nội dung sau:

**1.1.** Chi hỗ trợ trực tiếp cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ trực tiếp thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; Báo cáo kết quả thẩm tra, tổng hợp tham mưu dự thảo Quyết định theo sự phân công của lãnh đạo, chi công tác kế toán chi phí thẩm tra quyết toán;

**1.2.** Chi thanh toán cho cá nhân (*tiền công, phụ cấp, các khoản đóng góp được tính trên tiền công*) được hợp đồng thực hiện công việc liên quan đến công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành (*trực tiếp thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; Báo cáo kết quả thẩm tra, tổng hợp tham mưu dự thảo Quyết định phê duyệt; công tác tiếp nhận, hoàn trả, kiểm tra, lưu trữ hồ sơ quyết toán; nhập dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản vào hệ thống tabmis; thủ quỹ chi phí thẩm tra quyết toán; phân khai trả nợ quyết toán, xử lý hoàn ứng, xử lý phát sinh khác sau quyết toán, tổng hợp, báo cáo có liên quan...*).

**1.3.** Chi cho lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch trong công tác kiểm tra, trình phê duyệt quyết toán; công tác theo dõi, tham mưu, quyết định chi tiêu cho công tác thẩm tra, quyết toán.

**1.4.** Chi hỗ trợ khác do Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch quyết định.

**1.5.** Chi cho Văn phòng UBND huyện để chi hỗ trợ trực tiếp cho các thành viên liên quan trực tiếp tham gia kiểm tra, trình và phê duyệt quyết toán.

Mức chi từ mục 1.1 đến mục 1.4 là 80% trên tổng số thu chi phí thẩm tra, quyết toán trong năm (*kể cả các dự án được phê duyệt từ các năm trước không tính chia tỷ lệ chi tiết theo số thu cho từng dự án, công trình*). Số lượng cán bộ, công chức, người lao động thực hiện các nhiệm vụ thẩm tra quyết toán dự án và mức hỗ trợ, các khoản thanh toán cho cá nhân do Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch quyết định.

Mức chi tại mục số 1.5 là 8% trên tổng số thu chi phí thẩm tra, quyết toán trong năm (*kể cả các dự án được phê duyệt từ các năm trước không tính chia tỷ lệ chi tiết theo số thu cho từng dự án, công trình*) và được chuyển cho Văn phòng UBND huyện bằng hình thức chuyển khoản. Văn phòng UBND huyện chịu trách nhiệm hỗ trợ trực tiếp cho các cá nhân có liên quan trực tiếp đến công tác thẩm tra quyết toán.

**2.** Chi công tác phí, chi làm thêm giờ phục vụ công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán: Mức chi là 10% trên tổng số thu chi phí thẩm tra, quyết toán

trong năm (kể cả các dự án được phê duyệt từ các năm trước không tính chia tỷ lệ chi tiết theo số thu cho từng dự án, công trình), cụ thể:

### 2.1. Chi công tác phí

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, cụ thể:

a. Hỗ trợ tiền xe cá nhân: Đi công tác từ ½ ngày trở lên

- Đi công tác tại thành phố Kon Tum, xã Đăk Pxi, xã Ngọc Réo, xã Đăk Long, Đăk Ui hỗ trợ tiền xe là: 50.000 đồng x 2 vòng = 100.000 đồng.

- Đi công tác tại các xã còn lại được phép thanh toán công tác phí theo quy định thì hỗ trợ tiền xe là: 40.000 đồng x 2 vòng = 80.000 đồng.

b. Phụ cấp lưu trú:

- Cán bộ, công chức, người lao động được cử đi công tác từ 02 ngày trở lên (kể cả đi và về các huyện, xã nội tỉnh có cự ly khoảng cách từ trụ sở Cơ quan đến nơi công tác từ 10km trở lên) mức phụ cấp lưu trú: 200.000 đồng/ngày/người tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác);

- Trường hợp được cử đi công tác trong ngày (kể cả đi và về các huyện, xã nội tỉnh có cự ly khoảng cách từ trụ sở Cơ quan đến nơi công tác từ 10 km trở lên) mức phụ cấp lưu trú: 150.000 đồng/người/ngày.

- Trường hợp được cử đi công tác dưới 01 ngày (đi các xã Đăk Ui, Đăk Long, Ngọc Réo, Đăk Pxi và TP Kon Tum) mức phụ cấp lưu trú: 75.000 đồng/người/lần.

c. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác: được thanh toán theo hình thức khoán

- Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán: 450.000 đồng/ngày/người;

- Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc các thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh: Mức khoán: 350.000 đồng/ngày/người;

- Đi công tác tại các huyện thuộc tỉnh Kon Tum, mức khoán: 300.000 đồng/ngày/người;

- Đi công tác tại các xã thuộc huyện Đăk Hà, mức khoán: 300.000 đồng/ngày/người.

Cự ly đi công tác từ cơ quan đến nơi công tác từ 10 km trở lên.

### 2.2. Chi làm đêm, thêm giờ

- Thanh toán tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ thực hiện theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; các văn bản hướng dẫn thực hiện và sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Trường hợp thanh toán chế độ trực thì không được thanh toán tiền công tác phí, thực hiện theo chế độ quy định của Nhà nước.

**3.** Chi văn phòng phẩm, dịch thuật, in ấn, chi họp thông qua biên bản quyết toán, hội nghị, hội thảo, mua sắm máy tính hoặc trang thiết bị phục vụ công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán và các khoản chi khác có liên quan: Mức chi là 2% trên tổng số thu chi phí thẩm tra, quyết toán trong năm (*kể cả các dự án được phê duyệt từ các năm trước không tính chia tỷ lệ chi tiết theo số thu cho từng dự án, công trình*).

### **Điều 5. Lập dự toán và quyết toán**

#### **1. Lập dự toán:**

Căn cứ tình hình thực tế của năm hiện hành, Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm xây dựng dự toán thu - chi từ chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán để làm cơ sở tổ chức thực hiện hàng năm.

Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán nếu chưa được sử dụng hết trong năm, được phép chuyển sang năm sau để thực hiện.

**2.** Thanh, quyết toán: Thực hiện theo điểm d khoản 2 Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

## **Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 6.** Quy chế này làm cơ sở để phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện quản lý, chi tiêu hàng năm.

**Điều 7.** Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó. Các nội dung khác chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo chế độ hiện hành của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện có những phát sinh, vướng mắc Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và thực tế./.

---